

CÔNG TY CỔ PHẦN SENKA INTERNATIONAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SENKA INTERNATIONAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SENKA INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SENKA INTERNATIONAL

2. Mã số doanh nghiệp: 0109076790

3. Ngày thành lập: 22/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà B17/D21, KĐT M Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
5.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
6.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7.	Xây dựng nhà để ở	4101
8.	Xây dựng nhà không để ở	4102
9.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Bán mô tô, xe máy	4541
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý và môi giới hàng hóa	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn sản phẩm thời trang, may mặc	4641
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, đồ dùng cá nhân và gia đình, thiết bị nội thất	4649

19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện	4659(Chính)
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các loại hóa chất, các loại khoáng sản; hạt nhựa và các sản phẩm từ nhựa (Trừ các loại nhà nước cấm)	4669
25.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị bảo hộ lao động và văn phòng phẩm	4690
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản	6820
38.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn quản lý	7020
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
40.	Quảng cáo (không bao gồm đập, cắt, gò, hàn, sơn bảng hiệu quảng cáo tại trụ sở)	7310
41.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế;	7912
42.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
45.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (loại trừ hoạt động báo chí và các dịch vụ Nhà nước cấm)	9000
46.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
47.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

6. Vốn điều lệ: 12.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỒNG HÀ	P203-C2, nhà G3CD, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	636.000	6.360.000.000	53,000	040075000458	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	636.000	6.360.000.000	53,000		

2	ĐOÀN KIỀU DŨNG	Căn 05, dãy B Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	10,000	001076000186
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	10,000	
3	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	20 Ngách 26 Ngõ 185 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	10,000	001179002104
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	10,000	
4	TRẦN HỮU HOÀNG	Tổ 1, Phường Bồ Xuyên, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	10,000	034084001095
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	10,000	

5	PHẠM LONG HIỀN	Khu 1, Thị trấn Tiền Hải, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	132.000	1.320.000.000	11,000	151611761
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	132.000	1.320.000.000	11,000	
6	NGUYỄN VĂN TRUNG	P.2706 nhà T04-KĐT Tmes City, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	720.000.000	6,000	034078002072
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	72.000	720.000.000	6,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 30/01/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 040075000458

Ngày cấp: 14/08/2019

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P203-C2, nhà G3CD, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P203-C2, nhà G3CD, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội